

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nếu một trong các tiêu chí sau được đánh giá là không đạt và sẽ không được xem xét, đánh giá tiếp về tài chính.

| STT | Tiêu chí đánh giá   | Yêu cầu cụ thể  | Đánh giá  |
|-----|---|---|-----------|
| 1   | Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ   |   |           |
| 1.1 | Hiệu quả công tác vận hành, duy trì và bảo dưỡng Hệ thống thoát nước                            | Nhà thầu trình bày công tác tổ chức vận hành, duy trì và bảo dưỡng Hệ thống thoát nước đáp ứng theo yêu cầu tại Chương V E-HSMT.                                      | Đạt       |
|     |   | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng yêu cầu   | Không đạt |
| 1.4 | Hiệu quả trong công tác tổ chức vận chuyển, tập kết và xử lý bùn thải sau khi nạo vét           | Nhà thầu trình bày công tác tổ chức vận chuyển, tập kết và xử lý bùn thải sau khi nạo vét đáp ứng theo yêu cầu tại Chương V E-HSMT.                                   | Đạt       |
|     |   | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng yêu cầu   | Không đạt |
| 2   | Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc   |   |           |
| 2.1 | Hiểu đúng phạm vi gói thầu  | Trình bày rõ về phạm vi công việc gói thầu và trình bày chi tiết về từng vấn đề đáp ứng yêu cầu nêu tại Chương V E-HSMT.  | Đạt       |
|     |   | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng yêu cầu   | Không đạt |
| 2.2 | Hiểu rõ mục tiêu dịch vụ  | Trình bày rõ, đầy đủ mục tiêu cung cấp dịch vụ của gói thầu đáp ứng yêu cầu tại Chương V E-HSMT.  | Đạt       |
|     |   | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng yêu cầu   | Không đạt |
| 2.3 | Nhận diện rủi ro  | - Phân tích được rủi ro (mưa bão, triều cường, ...) và biện pháp ứng phó.<br>- Có phương án dự phòng: thay thế, bổ sung phương tiện, nhân sự khi có phát sinh rủi ro. | Đạt       |
|     |   | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng yêu cầu   | Không đạt |
| 3   | Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ |   |           |

|     |   |   |           |
|-----|---|---|-----------|
| 3.1 | Kế hoạch triển khai dịch vụ   | Có kế hoạch triển khai dịch vụ chi tiết đáp ứng yêu cầu tại Chương V E-HSMT.  | Đạt       |
|     |   | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng yêu cầu   | Không đạt |
| 3.2 | Biện pháp kỹ thuật vận hành   | Trình bày biện pháp kỹ thuật vận hành đáp ứng yêu cầu tại Chương V E-HSMT.  | Đạt       |
|     |   | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng yêu cầu   | Không đạt |
| 3.3 | Tổ chức nhân sự   | - Sơ đồ tổ chức rõ ràng; phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ chủ chốt phù hợp với danh sách nhân sự đề xuất và đáp ứng yêu cầu tại Chương V E-HSMT.          | Đạt       |
|     |   | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng yêu cầu   | Không đạt |
| 4   | Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện |   |           |
| 4.1 | Quy trình giám sát chất lượng                                       | Trình bày quy trình giám sát chất lượng. Trong đó: Có biểu mẫu kế hoạch thực hiện hàng tháng; Nhật ký công việc; báo cáo tuần/tháng; nghiệm thu khối lượng. | Đạt       |
|     |   | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng yêu cầu   | Không đạt |
| 4.2 | Kiểm soát tuân thủ  | Trình bày biện pháp kiểm soát nhân viên, thiết bị, vệ sinh phương tiện và công tác xử lý bùn thải theo quy định.  | Đạt       |
|     |   | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng yêu cầu   | Không đạt |
| 5   | Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ          |   |           |
| 5.1 | Đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật   | Đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật vận hành nhà máy theo yêu cầu tại Chương V E-HSMT.  | Đạt       |
|     |   | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng yêu cầu   | Không đạt |
| 5.2 | Công tác tổ chức kiểm tra chất lượng dịch vụ                        | Trình bày quy trình tổ chức nạo vét, thu gom và tập kết, xử lý chất thải theo yêu cầu tại Chương V E-HSMT   | Đạt       |
|     |   | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng yêu cầu   | Không đạt |
| 6   | Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT               |   |           |

|                 |   |  |                  |
|-----------------|---|--|------------------|
| 6.1             | Tiến độ cung cấp dịch vụ  | Trình bày tổng tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu tại Chương V E-HSMT.   | Đạt              |
|                 |   | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng yêu cầu  | Không đạt        |
| 6.2             | Phương án phản ứng nhanh với tình huống phát sinh   | - Trình bày phương án bố nhân sự theo yêu cầu.<br>- Trình bày phương án xử lý đột xuất trong mùa mưa, bão, triều cường.  | Đạt              |
|                 |   | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng yêu cầu  | Không đạt        |
| 7               | Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động (nếu có)           |  |                  |
| 7.1             | Biện pháp bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy   | Trình bày biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy.  | Đạt              |
|                 |   | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng yêu cầu  | Không đạt        |
| 7.2             | An toàn lao động  | Trình bày biện pháp An toàn lao động: trang bị bảo hộ lao động đầy đủ, huấn luyện ATLD định kỳ.  | Đạt              |
|                 |   | Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng yêu cầu  | Không đạt        |
| 8               | Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP | Nhà thầu cam kết kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu không có trường hợp vi phạm các quy định tại Khoản 3, Khoản 5 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.<br><i>(Nhà thầu gửi kèm bản cam kết, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận)</i> | Đạt              |
|                 |   | Không có cam kết hoặc có tài liệu chứng minh nhà thầu không đảm bảo uy tín theo quy định tại Khoản 3, Khoản 5 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.   | Không đạt        |
| <b>Kết luận</b> |   | <b>Tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là “Đạt”.</b>   | <b>Đạt</b>       |
|                 |   | <b>Có ít nhất một tiêu chí được đánh giá là “Không đạt”.</b>   | <b>Không đạt</b> |